

KNOWLEDGE AND PRACTICE OF ORAL HEALTH CARE OF STUDENTS AND PARENTS AT CHAU THANH TOWN PRIMARY SCHOOL, CHAU THANH DISTRICT, TRA VINH PROVINCE IN 2025

Thach Thang¹, Phan Thanh Hoa², Nguyen Van Trung³

¹Dr. Thang Dental Clinic - 30/4 street, Chau Thanh commune, Vinh Long province, Vietnam

²Dong Thap Medical College - 312 Nguyen Thai Hoc, Cao Lanh ward, Dong Thap province, Vietnam

³School of Medicine and Pharmacy, Tra Vinh University - 126 Nguyen Thien Thanh, Hoa Thuan ward, Vinh Long province, Vietnam

Received: 10/6/2025

Revised: 23/6/2025; Accepted: 09/7/2025

ABSTRACT

Objective: Knowledge and practice of oral health care for students and parents of Chau Thanh town Primary School, Chau Thanh district, Tra Vinh province period 2024-2025.

Research methods: A cross-sectional description with systematic sampling was conducted on 371 students from grades 1 to 5. The technique of interviewing research subjects using a structured questionnaire.

Results: Through analysis, 64.7% of students and 55% of parents have accurate knowledge about oral health care; 13.7% of students and 28.6% of parents practice proper oral health care.

Conclusions: The results of the actual survey research show that the proportion of students and parents with correct knowledge about oral health care is still quite low, mainly due to insufficient guidance and limited access to in-depth knowledge on oral health care. Therefore, it is necessary to strengthen dental education in schools and promote awareness to enhance oral health care knowledge among students and the community in general.

Keywords: Knowledge of oral health care among students, practice of oral health care among students, oral health care among students.

*Corresponding author

Email: thangkeyboard83@gmail.com Phone: (+84) 977241570 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD11.2845>

Kiến thức và thực hành về chăm sóc sức khỏe răng miệng của học sinh và phụ huynh tại các trường tiểu học thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh năm 2025

Thạch Thắng^{1*}, Phan Thanh Hòa², Nguyễn Văn Trung³

¹Nha khoa Bác sĩ Thắng - Đường 30/4, xã Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

²Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp - 312 Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

³Trường Y Dược, Trường Đại học Trà Vinh - 126 Nguyễn Thiện Thành, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

Ngày nhận bài: 10/6/2025

Ngày chỉnh sửa: 23/6/2025; Ngày duyệt đăng: 09/7/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức và thực hành về chăm sóc sức khỏe răng miệng của học sinh và phụ huynh Trường Tiểu học thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2024-2025.

Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang, chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống được thực hiện trên 371 học sinh từ lớp 1 đến lớp 5. Kỹ thuật phát vấn đối tượng nghiên cứu bằng bộ câu hỏi được cấu trúc.

Kết quả: Qua phân tích có 64,7% học sinh và 55% phụ huynh có kiến thức đúng về chăm sóc sức khỏe răng miệng; có 13,7% học sinh và 28,6% phụ huynh thực hành đúng về chăm sóc sức khỏe răng miệng.

Kết luận: Kết quả nghiên cứu cho thấy tỉ lệ học sinh và phụ huynh có kiến thức đúng về chăm sóc sức khỏe răng miệng còn khá thấp, nguyên nhân chủ yếu là do chưa được hướng dẫn tốt, chưa được tiếp cận sâu nguồn kiến thức về chăm sóc sức khỏe răng miệng. Do đó, cần tăng cường giáo dục nha khoa trong trường học, tuyên truyền để nâng cao nhận thức về chăm sóc răng miệng cho học sinh và cho cộng đồng nói chung.

Từ khóa: Kiến thức về chăm sóc sức khỏe răng miệng của học sinh, thực hành về chăm sóc sức khỏe răng miệng của học sinh, chăm sóc sức khỏe răng miệng của học sinh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vấn đề sức khỏe răng miệng phổ biến ở trẻ em trong độ tuổi đến trường, đặc biệt trẻ ở nhóm tuổi từ 6-11 tuổi và đang ở cấp tiểu học. Theo Tổ chức Y tế Thế giới (2019), các vấn đề về răng miệng ảnh hưởng đến 3,5 tỉ người trên toàn thế giới, trong đó có 514 triệu trẻ em bị sâu răng sữa. Bệnh sâu răng được xếp loại tai họa thứ ba của loài người sau bệnh ung thư và tim mạch. Theo thống kê tại Việt Nam (2024), tỉ lệ sâu răng ở trẻ em là hơn 86%, đáng nói tỉ lệ trẻ sâu răng vĩnh viễn rất cao [1].

Trong những năm qua, tỉnh Trà Vinh đã thực hiện một số dự án phòng ngừa bệnh viêm nhiễm thông qua chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học ở thành phố Trà Vinh từ tháng 3/2021-4/2023 [2]. Theo đó, năm 2021 đã khám cho 8499 học sinh, năm 2022 đã có 16.820 lượt em học sinh được khám răng và hướng dẫn vệ sinh răng miệng; và tháng 2/2023, có 8709 học sinh tham gia. Theo kết quả đợt khám răng năm 2021, tỉ lệ sâu răng ở học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Trà Vinh là 91,65%, năm 2022 là 92,68% [3].

Nhằm để nâng cao kiến thức và thực hành về chăm

sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học, chúng tôi thực hiện đề tài nghiên cứu này với mục tiêu mô tả thực trạng kiến thức và thực hành về chăm sóc sức khỏe răng miệng của học sinh Trường Tiểu học thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh năm 2025.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu cắt ngang.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Tại các Trường tiểu học Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh trong thời gian từ tháng 10/2024 đến tháng 6/2025.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

- Tiêu chuẩn chọn: phụ huynh và học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 đang theo học tại Trường Tiểu học thị trấn Châu Thành năm học 2024-2025, có sự đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại: đối tượng không đồng ý tham gia nghiên cứu.

*Tác giả liên hệ

Email: thangkeyboard83@gmail.com Điện thoại: (+84) 977241570 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD11.2845>

2.4. Cỡ mẫu và kỹ thuật chọn mẫu

Cỡ mẫu dựa vào công thức ước lượng một tỷ lệ:

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \times p(1 - p)/d^2$$

Trong công thức trên, $Z_{1-\alpha/2}$ là giá trị từ phân bố chuẩn, được tính dựa trên mức ý nghĩa thống kê mong muốn (với $\alpha = 0,05$, có $Z = 1,96$); tham khảo nghiên cứu của Dương Thùy Linh và cộng sự (2022) cho thấy thực hành chăm sóc sức khỏe răng miệng của học sinh tiểu học là 59,0% ($p = 0,59$) [6]. Thay vào công thức tính được $n = 371$. Bằng kỹ thuật chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống tiến hành chọn 371 học sinh đang học các khối lớp 1, 2, 3, 4 và 5 tại Trường tiểu học Thị trấn Châu Thành [4-5].

2.5. Biến số nghiên cứu

Gồm có 35 câu hỏi, trong đó: đặc điểm của đối tượng nghiên cứu có 8 biến số; biến số của học sinh về kiến thức có 8 câu và thực hành có 8 câu; biến số của phụ huynh về kiến thức có 5 câu và thực hành có 6 câu. Tiêu chí đánh giá như kiến thức và thực hành của học sinh và phụ huynh đạt khi trả lời đúng 75% câu hỏi trở lên.

2.6. Công cụ và kỹ thuật thu thập số liệu

Công cụ thu thập số liệu được thiết kế sẵn theo mục tiêu

nghiên cứu. Kỹ thuật thu thập số liệu được tiến hành như sau: người thực hiện phát vấn là nhân viên y tế có kiến thức về chăm sóc sức khỏe răng miệng đã được hướng dẫn cách thu thập thông tin. Thu thập số liệu bằng phương pháp phát vấn, điều tra viên gửi phiếu cho học sinh và phụ huynh tự khoanh tròn câu trả lời vào bảng câu hỏi soạn sẵn, sau đó thu phiếu và tổng hợp thông tin trả lời.

2.7. Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu được làm sạch và nhập, xử lý bằng phần mềm Epidata 3.1; phân tích bằng phần mềm SPSS 20. Thống kê mô tả cho tất cả biến số dưới dạng tần số và tỉ lệ (%). Sử dụng phép kiểm định Chi bình phương để tìm các yếu tố liên quan đến kiến thức và thực hành ở đối tượng nghiên cứu với 95% khoảng tin cậy, ngưỡng ý nghĩa thống kê $p < 0,05$.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Đề tài được sự chấp thuận của Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học Trường Đại học Trà Vinh (Quyết định số 06/GCN.ĐC-HĐĐĐ ngày 22 tháng 02 năm 2025). Các thông tin thu thập được đảm bảo bí mật, số liệu thu thập được chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Kiến thức, thực hành về chăm sóc răng miệng của học sinh

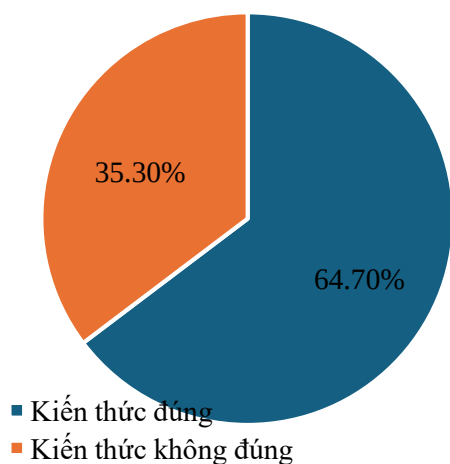
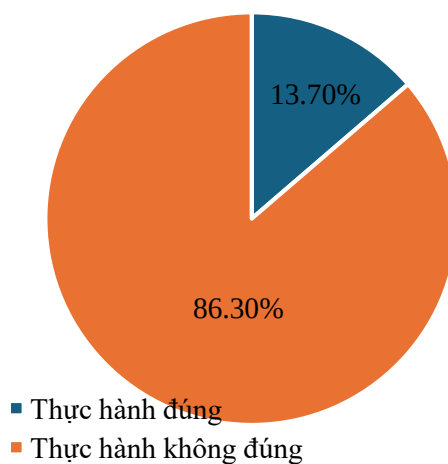
Bảng 1. Kiến thức chăm sóc răng miệng của học sinh ($n = 371$)

Đặc điểm		Số lượng	Tỉ lệ (%)
Ăn, uống đồ ngọt (bánh, kẹo, coca cola) ảnh hưởng xấu đến răng	Đúng	342	92,2
	Không đúng	29	7,8
Chải răng giúp ngăn ngừa sâu răng	Có	349	94,1
	Không	15	4,0
	Không biết	7	1,9
Sử dụng kem đánh răng có fluoride làm răng chắc hơn	Có	267	72,0
	Không	56	15,1
	Không biết	48	12,9
Chảy máu lợi có nghĩa là lợi bị viêm	Có	189	50,9
	Không	98	26,4
	Không biết	84	22,6
Làm thế nào để ngăn ngừa chảy máu lợi	Chải răng thường xuyên	189	50,9
	Ăn thức ăn mềm	82	22,1
	Không biết	100	27,0
Vi khuẩn là nguyên nhân gây sâu răng	Có	317	85,4
	Không	34	9,2
	Không biết	20	5,4
Mỗi ngày nên chải răng từ 2-3 lần	Có	316	85,2
	Không	46	12,4
	Không biết	9	2,4

Đặc điểm		Số lượng	Tỉ lệ (%)
Dùng tăm lấy thức ăn dẹt vào răng là không tốt	Có	259	69,8
	Không	60	16,2
	Không biết	52	14,0

Bảng 2. Thực hành chăm sóc răng miệng của học sinh (n = 371)

Đặc điểm		Số lượng	Tỉ lệ (%)
Số lần chải răng trong ngày	1 lần/ngày	100	27,0
	2 lần/ngày	222	59,8
	Hơn 2 lần/ngày	49	13,2
Chải răng vào lúc nào	Trước khi ăn	88	23,7
	Sau khi ăn	78	21,0
	Trước khi đi ngủ	205	55,3
Người dạy cách đánh răng	Cha, mẹ	319	86,0
	Ông bà	21	5,7
	Cô, dì, chú, bác	15	4,0
	Giáo viên	3	0,8
	Không có ai dạy	13	3,5
Cha, mẹ, ông, bà nhắc nhở đánh răng mỗi ngày	Có	332	89,5
	Không	39	10,5
Dùng dụng cụ để làm sạch răng	Bàn chải và kem đánh răng	349	94,1
	Nước súc miệng	18	4,9
	Tăm xỉa răng	4	1,0
Thời gian mỗi lần chải răng	1 phút	113	30,5
	2 phút	168	45,3
	> 2 phút	90	24,3
Bố, mẹ quan sát khi chải răng	Có	202	54,4
	Không	169	45,6
Bao lâu đưa đi khám răng	Khoảng 6 tháng	137	36,9
	Khoảng 1 năm	30	8,1
	Chỉ đến khi đau răng	204	55,0

**Biểu đồ 1. Kiến thức về chăm sóc sức khỏe răng miệng của học sinh (n = 371)****Biểu đồ 2. Thực hành về chăm sóc sức khỏe răng miệng của học sinh (n = 371)**

Biểu đồ 1 cho thấy có 64,7% học sinh có kiến thức đúng về chăm sóc sức khỏe răng miệng và 35,3% học sinh không đủ kiến thức để chăm sóc sức khỏe răng miệng. Tỷ lệ không đủ kiến thức để chăm sóc sức khỏe răng miệng khá cao và cần được quan tâm từ gia đình, nhà trường, xã hội và cộng đồng, bởi vì sức khỏe răng miệng đóng vai trò quan trọng đối với sức khỏe con người.

Biểu đồ 2 cho thấy tỷ lệ học sinh thực hành chăm sóc sức khỏe răng miệng đúng là 13,7%, không đúng là 86,3%. Tỷ lệ học sinh biết cách chăm sóc sức khỏe răng miệng tại nhà khá thấp so với tổng mẫu khảo sát. Điều đó phản ánh được thực tế các em không những chưa được trang bị những hiểu biết cơ bản về chăm sóc sức khỏe răng miệng, thì việc chăm sóc chuyên sâu càng khó khăn hơn.

3.2. Kiến thức, thực hành về chăm sóc răng miệng của phụ huynh

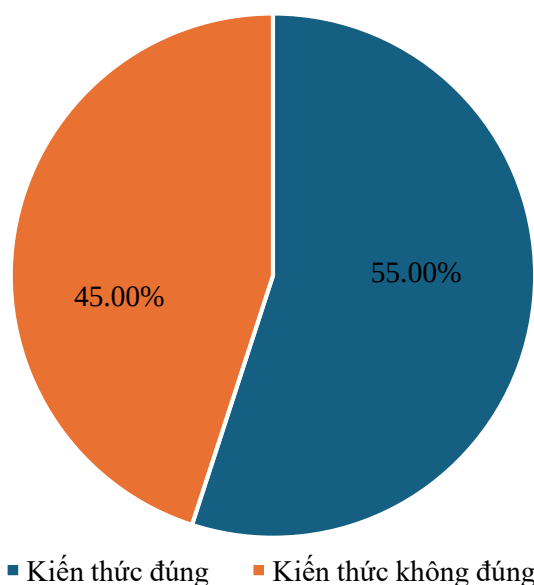
Bảng 3. Kiến thức chăm sóc răng miệng của phụ huynh (n = 371)

Đặc điểm		Số lượng	Tỉ lệ (%)
Nguyên nhân gây sâu răng	Ăn nhiều bánh, kẹo	249	67,1
	Ăn xong không chải răng	56	15,1
	Không chải răng trước khi đi ngủ	60	16,2
	Không biết	6	1,6
Biểu hiện, dấu hiệu sâu răng	Trẻ than đau răng	170	45,8
	Ê buốt khi ăn	45	12,2
	Nhìn có lỗ sâu đen	143	38,5
	Chảy máu lợi	13	3,5
Phương pháp vệ sinh răng miệng đúng	Chải răng	251	67,7
	Súc miệng bằng nước muối sinh lí	80	21,6
	Dùng chỉ nha khoa	33	8,9
	Không biết	7	1,9
Chải răng đúng cách	Chải dọc theo thân răng	116	31,3
	Chải ngang thân răng	36	9,7
	Chỉ chải mặt nhai	12	3,2
	Chải xoay tròn từng vùng, cả mặt ngoài, mặt trong, mặt nhai	207	55,8
Các biện pháp phòng ngừa sâu răng	Chải răng hàng ngày	236	63,6
	Súc miệng bằng nước súc miệng	27	7,3
	Hạn chế đồ ngọt, ăn vặt	63	17,0
	Đi khám răng định kỳ	45	12,1

Bảng 4. Thực hành chăm sóc răng miệng của phụ huynh (n = 371)

Đặc điểm		Số lượng	Tỉ lệ (%)
Khi nào bắt đầu vệ sinh răng miệng cho trẻ	Sau khi sinh	80	21,6
	Sau khi mọc răng	153	41,2
	Trẻ được 1 tuổi	120	32,3
	Không biết	18	4,9
Số lần chải răng cho trẻ trong ngày	1 lần/ngày	80	21,6
	2 lần/ngày	212	57,1
	3 lần/ngày	73	19,7
	Không biết	6	1,6
Trẻ nên chải răng trong bao lâu	1 phút	97	26,1
	2 phút	146	39,4
	3 phút	120	32,3
	Không biết	8	2,2

Đặc điểm		Số lượng	Tỉ lệ (%)
Có thường cho trẻ ăn đồ ngọt hoặc uống sữa trước khi ngủ tối	Có	101	27,2
	Thỉnh thoảng	173	46,6
	Không bao giờ	97	26,1
Người dạy các em cách đánh răng	Cha, mẹ	326	87,9
	Ông, bà	23	6,2
	Cô, dì, chú, bác	5	1,3
	Giáo viên	8	2,2
	Không có ai	9	2,4
Cha, mẹ, ông, bà nhắc nhở các em đánh răng	Có	329	88,7
	Không	42	11,3



Biểu đồ 3. Kiến thức về chăm sóc sức khỏe răng miệng của phụ huynh (n = 371)

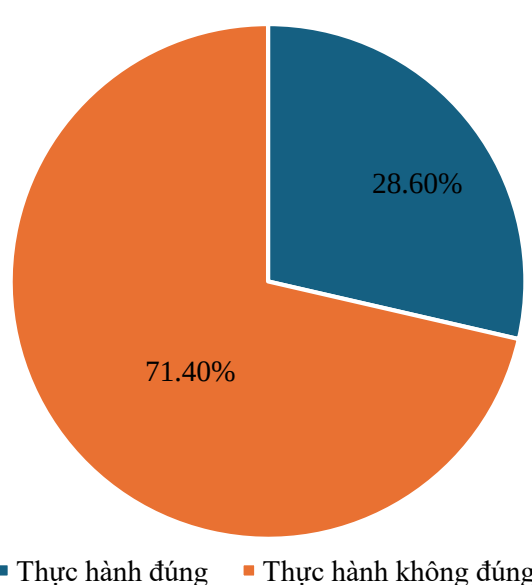
Biểu đồ 3 cho thấy tỉ lệ phụ huynh có kiến thức đúng về chăm sóc sức khỏe răng miệng là 55%, có kiến thức không đúng là 45%.

Biểu đồ 4 cho thấy tỉ lệ phụ huynh thực hành chăm sóc sức khỏe răng miệng đúng là 28,6%, thực hành không đúng là 71,4%. Tỉ lệ thực hành chăm sóc sức khỏe răng miệng của phụ huynh đúng khá thấp so với tổng mẫu khảo sát. Điều đó phản ánh được thực tế các phụ huynh chưa được trang bị những hiểu biết cơ bản về chăm sóc sức khỏe răng miệng, thì việc chăm sóc chuyên sâu cho trẻ càng khó khăn.

3. BÀN LUẬN

3.1. Kiến thức và thực hành của học sinh

Kết quả nghiên cứu kiến thức của học sinh về chăm sóc sức khỏe răng miệng cho thấy: 94,1% học sinh biết chải răng giúp ngăn ngừa sâu răng; 92,2% học sinh biết thức ăn ngọt ảnh hưởng đến sâu răng; 85,4% biết vi khuẩn là nguyên nhân gây sâu răng. Số học sinh chảy răng từ 2-3 lần trong ngày chiếm tỉ lệ 85,2%. Có 72% học sinh biết được việc sử dụng kem đánh răng có fluoride làm răng chắc hơn. Chỉ có 69,8% học sinh biết việc dùng



Biểu đồ 4. Thực hành về chăm sóc sức khỏe răng miệng của phụ huynh (n = 371)

tăm để lấy thức ăn khi dặt vào răng là không tốt. Với kiến thức làm thế nào để ngăn ngừa chảy máu lợi, tỉ lệ học sinh hiểu chải răng thường xuyên chỉ có 50,9%, tỉ lệ này tương đương với sự hiểu biết về viêm lợi của học sinh. Có 50,9% biết được chảy máu lợi có nghĩa là lợi bị viêm. Với kiến thức này thì tỉ lệ cũng ở mức trung bình, gần nửa học sinh trong mẫu nghiên cứu không đồng ý và không biết về kiến thức đó. Nếu so sánh giữa các khối lớp thì khối 4 có tỉ lệ hiểu biết về kiến thức này là thấp nhất, chỉ chiếm 8,4%, khối lớp 1 lại có tỉ lệ cao nhất là 12,4%. Qua kết quả phân tích trên cho thấy tỉ lệ học sinh đạt chưa cao, nhưng tất cả tỉ lệ vẫn trên 50% số học sinh được nghiên cứu [6-8].

Kết quả thực hành chăm sóc sức khỏe răng miệng như sau: 13,2% học sinh có thói quen chải răng hơn 2 lần/ngày; 21% thực hiện chải răng sau khi ăn. Khi được hỏi ai là người dạy đánh răng, thì kết quả cho thấy 86% được học từ cha mẹ; 5,7% từ ông bà; 4% từ cô dì chú bác và 3,5% không được ai hướng dẫn. Điều đáng lưu ý là chỉ có 3 em học sinh (0,8%) trả lời được giáo viên hướng dẫn, trong khi chương trình nha học đường được triển khai ở trường học từ rất nhiều năm qua. Có 89,5%

học sinh cho biết được cha mẹ, ông bà nhắc nhở đánh răng hàng ngày; 94,1% biết dùng kem và bàn chải đánh răng để làm sạch răng thay vì dùng tăm hay nước súc miệng. Khi được hỏi học sinh chải răng trong bao nhiêu lâu thì có 30,5% chải trong 1 phút; 45,3% chải răng trong 2 phút và 24,3% chải răng trên 2 phút. Có 54,4% được cha mẹ quan sát chỉ các em chải răng, còn lại không có sự quan sát. Khi được hỏi bao lâu được đưa đi khám răng một lần thì số học sinh được đưa đi sau mỗi 6 tháng là 36,9%, khoảng 1 năm là 8,1% và đa số là khi đau răng mới đi khám (55%).

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy cách thực hành đúng về chăm sóc sức khỏe răng miệng của học sinh còn quá thấp. Đa số các em được học từ gia đình mà thiếu sự hướng dẫn từ nhà trường, là cơ quan trực tiếp truyền đạt cho các em từ lớp học mẫu giáo. Điều này là hạn chế rất lớn trong bảo vệ sức khỏe răng miệng cho học sinh, nhất là khối tiểu học, giai đoạn dễ mắc bệnh sâu răng nếu không được chăm sóc tốt [6-8].

3.2. Kiến thức và thực hành của phụ huynh

Theo kết quả nghiên cứu có 15,1% phụ huynh trả lời “ăn xong không chải răng” là nguyên nhân gây ra bệnh sâu răng. Có 45,8% phụ huynh trả lời “trẻ than đau răng” khi được hỏi biểu hiện dấu hiệu sâu răng. Tỷ lệ 67,7% là kết quả phụ huynh trả lời “chải răng” là phương pháp vệ sinh răng miệng đúng cách. Khi được hỏi phương pháp chải răng đúng thì có 55,8% phụ huynh trả lời “chải xoay tròn từng vùng, cả mặt ngoài, mặt trong, mặt nhai”. Biện pháp phòng ngừa sâu răng là “chải răng hằng ngày” có 63,6% phụ huynh trả lời trong cuộc khảo sát.

Có 21,6% phụ huynh cho biết bắt đầu vệ sinh răng miệng cho trẻ là “sau khi sinh”; 19,7% phụ huynh cho biết số lần chải răng cho trẻ là 3 lần/ngày; 32,3% phụ huynh cho biết thời gian chải răng cho trẻ là 3 phút/lần. Khi được hỏi có thường cho trẻ ăn đồ ngọt hoặc uống sữa trước khi ngủ tối không thì 27,2% trả lời “có”, 46,6% trả lời “thỉnh thoảng” và 26,1% trả lời “không bao giờ”. Khi được hỏi ai là người dạy trẻ cách đánh răng, có 87,9% phụ huynh cho biết là “cha mẹ”, 6,2% là “ông bà”, 1,3% là “cô dì chú bác”, 2,2% là “giáo viên” và không ai dạy là 2,4%. Khi được hỏi cha mẹ, ông bà có nhắc nhở trẻ đánh răng không thì 88,7% trả lời “có” và 11,3% trả lời “không”. Kết quả cho thấy thực hành đúng về chăm sóc sức khỏe răng miệng của phụ huynh chiếm tỷ lệ thấp, vì vậy không thể truyền đạt cho con những kiến thức tốt về chăm sóc sức khỏe răng miệng.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu khảo sát thực tế tại Trường Tiểu

học thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cho thấy tỷ lệ học sinh có kiến thức tốt về chăm sóc sức khỏe răng miệng còn khá thấp (64,7%) và thực hành đúng chỉ đạt 13,7%. Đối với phụ huynh, tỷ lệ kiến thức đúng về chăm sóc sức khỏe răng miệng là 55% và thực hành đúng là 28,6%. Do đó các ban ngành đoàn thể cần quan tâm sâu sát về công tác chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh. Qua nghiên cứu cũng cho thấy việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình đóng vai trò rất quan trọng chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Hồng Minh, Trịnh Đình Hải. Tình trạng sâu răng vĩnh viễn của trẻ em Việt Nam năm 2019, Tạp chí Y học Việt Nam, 2021, tập 502, số 1, tr. 34-38.
- [2] Sở Y tế tỉnh Trà Vinh. Kế hoạch số 130/KH-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc triển khai Đề án “Nâng cao năng lực khám chữa bệnh răng hàm mặt và dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng giai đoạn 2023-2030” (Đề án 5628).
- [3] Phạm Tuấn Huy, Hồ Minh Đạt. Tình trạng sâu răng của học sinh tại 17 trường tiểu học trên địa bàn thành phố Trà Vinh năm 2024, Tạp chí Y học Việt Nam, 2024, tập 539, số 1B, tr. 181-184.
- [4] Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Trà Vinh. Báo cáo số 677/BC-KSĐT ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc báo cáo công tác y tế trường học năm học 2023-2024.
- [5] Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Báo cáo số 143/BC-TTYT ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc báo cáo công tác y tế trường học năm học 2023-2024.
- [6] Dương Thùy Linh, Nguyễn Thị Định, Nguyễn Thị Hà. Kiến thức, thái độ và thực hành về chăm sóc răng miệng của học sinh các trường tiểu học tại thị trấn Quốc Oai năm 2019, Tạp chí Điều dưỡng, 2022, tr. 11-16.
- [7] Lê Ngọc Diệp, Lê Hoàng Anh, Vũ Thị Bích Nguyệt và cộng sự. Thực trạng bệnh sâu răng ở học sinh Trường Tiểu học Đức Xuân thành phố Bắc Kạn, Tạp chí Y học Việt Nam, 2024, tập 540, số 2, tr. 288-292.
- [8] Phạm Việt Hưng, Nguyễn Đình Phúc, Võ Trương Như Ngọc, Nguyễn Thanh Hải. Thực trạng bệnh răng miệng và một số yếu tố liên quan ở học sinh lớp 3 trên địa bàn huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, năm 2021, Tạp chí Y học Việt Nam, 2021, tập 507, số 2, tr. 182-185.